

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 19-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn C1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp 1B, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị H; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Tr và có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

Tại Bản án số: 44/2011/HSST ngày 29/4/2011, Tòa án nhân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử phạt Lê Văn C1 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại Quyết định số: 5641/QĐ-XPVPHC ngày 14/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức xử phạt Lê Văn C1 số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C1: Bà Lê Kim D là Luật sư của Công ty luật Lê Quang Hùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn Ch1, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn D, sinh năm 1962 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C1 và Lê Văn Ch1 là anh em chú, bác ruột. Ngày 29/11/2019, Ch1 nhờ C1 vay của người tên Định (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 10.000.000đồng, lãi suất 1.000.000đồng/tháng. Sau khi vay, Ch1 đóng lãi được 02 tháng thì không đóng nữa, nên C1 phải đóng tiền lãi thay cho Ch1 từ tháng 02/2020 đến tháng 5/2022 là 27 tháng tương ứng với số tiền là 27.000.000đồng. C1 nhiều lần yêu cầu Ch1 trả lãi nhưng Ch1 không trả nên ông Lê Văn D (là cha ruột Ch1) đã trả thay cho Ch1 số tiền 12.000.000đồng, Ch1 hứa đến ngày 19/4/2022 sẽ trả hết số tiền nợ. Đến ngày hẹn trả nợ, C1 gọi điện thoại cho Ch1 nhiều lần nhưng Ch1 không nghe máy nên C1 tức giận. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19/4/2022, C1 điều khiển xe mô tô biển số 62N1-01.002 đến nhà Ch1 tại ấp 3, xã An Th, huyện Bến L để đòi tiền, C1 dựng xe bên ngoài, đi bộ hướng vào nhà Ch1 và nhặt thanh sắt hình hộp chữ nhật dài 1,2m, rộng 1cm, cao 2cm bên đường rồi đi cửa hông vào nhà Ch1, thấy Ch1 đang nằm ngửa trên võng bấm điện thoại, C1 hỏi Ch1 sao không trả tiền, Ch1 trả lời chưa có, C1 bực tức tay phải cầm thanh sắt đánh ngang từ phải qua trái trúng tay trái Ch1 làm văng điện thoại, C1 tiếp tục cầm thanh sắt đánh liên tục 02-03 cái vào người Ch1, Ch1 liền dùng 02 tay ôm lên đầu đỡ nên bị đánh trúng vào 02 cánh tay và lưng, Ch1 bật dậy bỏ chạy ra sau nhà thì C1 đuổi theo. Khi Ch1 chạy xuống nhà sau thì có ông D từ ngoài vườn đi vào can ngăn, lúc này C1 đang đứng đối diện Ch1 cách khoảng 01m, tay phải cầm thanh sắt đánh liên tiếp 03-04 cái từ trên xuống và đánh ngang từ phải qua trái vào người Ch1, Ch1 đưa hai tay lên đỡ, thì trúng vào hai cánh tay và hông, ông D chạy ra can ngăn và Ch1 hẹn 10 ngày nữa trả nợ nên C1 dùng thanh sắt đánh lên xe chạy về nhà, trên đường đi C1 vứt cây sắt. Còn Ch1 sau khi bị đánh được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Long An điều trị đến ngày 27/4/2022 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/TgT.22-PY ngày 08/8/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Long An kết luận dấu hiệu chính qua giám định: 01 (một) sẹo vết thương kèm sẹo vết mổ 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, lành xấu, kích thước 14,5cm x 1,5cm, không ảnh hưởng chức năng; Kết quả Xquang: gãy 1/3 giữa xương trụ phải kết hợp xương, có dấu can xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Văn Ch1 là 12%.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Lê Văn Ch1 trình bày: Ông Ch1 xác định bị cáo C1 đã dùng thanh sắt đánh nhiều cái trúng vào tay, hông, vai của ông Ch1 gây thương tích cho ông với tỷ lệ 12%. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo C1 đã bồi thường cho ông số tiền 10.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự; Về trách nhiệm hình sự, ông có đơn yêu cầu không xử lý hình sự, xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo C1 tự nguyện hỗ trợ, bồi thường tiếp cho ông số tiền 30.000.000đồng thì ông đồng ý nhận.

Bị cáo Lê Văn C1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho ông Ch1 số tiền 10.000.000đồng. Đối với số tiền 30.000.000đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 000.3226 ngày 09/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, đây là số tiền bị cáo tự nguyện nộp để hỗ trợ, bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Ch1.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSBL ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Văn C1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn C1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn C1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C1 đã bồi thường cho ông Ch1 số tiền 10.000.000đồng và ông Ch1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xét đến. Tại phiên tòa, bị cáo C1 tự nguyện hỗ trợ cho ông Ch1 số tiền 30.000.000đồng và được ông Ch1 đồng ý nhận nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo C1.

Bà Lê Kim D là người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C1 trình bày: Bà D thống nhất theo nội dung Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSBL ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Văn C1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo C1 tại phiên tòa. Tuy nhiên, bà D không đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C1. Bà D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo C1 các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, bà D đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 202/TgT.22-PY ngày 08/8/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lê Văn Ch1 là 12%. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về kết luận giám định.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo C1 khai nhận tại tòa, giữa bị cáo C1 và ông Ch1 là anh em chú, bác ruột. Ngày 29/11/2019, ông Ch1 nhờ bị cáo vay của người tên Định (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 10.000.000đồng, lãi suất 1.000.000đồng/tháng. Sau khi vay, ông Ch1 đã đóng lãi được 02 tháng thì ngưng không đóng nữa, bị cáo đã nhiều lần yêu cầu ông Ch1 đóng tiền lãi và trả nợ gốc cho ông Định nhưng ông Ch1 không thực hiện. Nhiều lần, bị cáo C1 đến nhà tìm và yêu cầu ông Ch1 trả tiền cho ông Định nhưng ông Ch1 cố tình lẩn tránh nên ông D là cha ruột của ông Ch1 đã trả thay cho ông Ch1 số tiền 12.000.000đồng. Sau đó, ông Chon hứa hẹn nhiều lần đến ngày 19/4/2022 sẽ trả hết số tiền nợ gốc và lãi. Đến ngày hẹn trả nợ, bị cáo gọi điện thoại liên tục nhiều lần nhưng ông Ch1 không nghe máy, tức giận bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62N1-01.002 đến nhà để gặp ông Ch1 nói chuyện. Đến nhà ông Ch1, bị cáo nhặt 01 thanh sắt hình hộp chữ nhật dài 1,2m, rộng 1cm, cao 2cm, khi vào nhà thấy ông Ch1 đang nằm trên võng bấm điện thoại, *“bị cáo C1 hỏi ông Ch1 sao không trả tiền thì ông Ch1 trả lời chưa có”*, bực tức nên bị cáo cầm thanh sắt trên tay phải đánh nhiều cái trúng vào vùng cánh tay, vai làm ông Ch1 bỏ chạy, bị cáo đuổi theo dùng thanh sắt đánh liên tiếp trúng vào cánh tay, hông của ông Ch1 thì ông D chạy ra can ngăn nên bị cáo dừng đánh lên xe chạy về nhà. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ việc ông Ch1 nhờ bị cáo vay tiền dùm từ ông Định nhưng không chịu trả nợ gốc và lãi đúng hạn, bị cáo đã nhiều lần yêu cầu ông Ch1 trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông Định nhưng ông Ch1 không chịu thanh toán và bị ông Định liên tiếp đòi tiền, yêu cầu bị cáo phải đứng ra thanh toán thay cho ông Ch1. Bị cáo nhiều lần yêu cầu ông Ch1 trả tiền cho ông Định nhưng ông Ch1 hứa hẹn nhiều lần và hẹn đến ngày 19/4/2022 sẽ trả tiền cho ông Định. Tuy nhiên, vào ngày 19/4/2022 bị cáo điện thoại nhiều lần cho ông Ch1 nhưng ông Ch1 không chịu bắt máy, quá bức xúc nên bị cáo chạy xe mô tô đến nhà tìm ông Ch1, khi gặp ông Ch1, bị cáo hỏi *“sao không trả tiền thì ông Ch1 trả lời chưa có”*. Do ông Ch1 thất hứa và trước thái độ trả lời của ông Ch1, bị cáo đã dùng thanh sắt hình hộp chữ nhật dài 1,2m, rộng 1cm, cao 2cm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng tay, hông của ông Ch1 gây thương tích 12% . Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của ông Ch1 được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Như đã phân tích tại mục [2], mâu thuẫn giữa bị cáo và ông Ch1 diễn ra trong thời gian dài, xuất phát từ việc ông Ch1 nhờ bị cáo mượn tiền nhưng không chịu trả, bị cáo đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Ch1 hứa hẹn không chịu trả, lỗi dẫn đến việc bị cáo dùng thanh sắt đánh ông Ch1 thuộc một phần của ông Ch1. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho ông Ch1 số tiền 10.000.000đồng và tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đồng để hỗ trợ cho ông Ch1 nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị hại ông Ch1 có đơn yêu cầu không xử lý hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, bà cố của bị cáo là bà Trần Thị Kiệm được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; ông ngoại của bị cáo là ông Phạm Văn Bên là Liệt sỹ. Bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, hoàn C1 bị cáo khó khăn, là lao động chính của gia đình phải nuôi vợ và 02 con; trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; năm 2017, bị Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên, bị cáo không nhìn nhận lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01

năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhân thân của bị cáo và tính chất của vụ án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Ch1 số tiền 10.000.000đồng, ông Ch1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với số tiền 30.000.000đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 000.3226 ngày 09/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, đây là số tiền bị cáo tự nguyện nộp để hỗ trợ, bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Ch1 và được ông Ch1 đồng ý nhận. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo C1.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 thanh sắt hình hộp chữ nhật dài 1,2m, rộng 1cm, cao 2cm. Bị cáo khai đã vứt bỏ trên đường chạy xe về nhà, Cơ quan C1 sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Đối với hành vi của đối tượng liên quan: Đối với người tên Định (không rõ nhân thân, địa chỉ) cho ông Ch1 mượn 10.000.000đồng với lãi suất 10%/tháng là quá mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để xử lý ông Định theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn Ch1 được nhận số tiền 30.000.000đồng do bị cáo Lê Văn C1 nộp theo biên lai thu số 000.3226 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn C1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông